TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lam

Bà Bùi Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Ma Văn T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1965 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn V, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Ma Thị N, sinh năm 1933; có vợ là Đỗ Thị P, sinh năm 1970, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Đặng Ngọc H (tức Đặng Văn H), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1935 và bà Ma Thị L, sinh năm 1950 (đều đã chết), có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1967, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã chấp hành xong. Được xóa án tích.

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo kháng cáo và ngày 30/01/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". đã chấp hành xong hình phạt. Được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1967; cùng cư trú tại: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 - Ông Đặng Văn Huỳnh, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

2 - Bà Đỗ Thị Phương, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

Người làm chứng:

1 - Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988. Vắng mặt

2 - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Vắng mặt

3- Ông Lò Văn H, sinh năm 1962. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tiếp nhận tin tố giác của gia đình ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, trú tại Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang về việc bị mất trộm 01 con trâu đực màu đen khoảng 04 năm tuổi. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập những thông tin, tài liệu và điều tra xác minh ban đầu. Đến ngày 05/10/2019 các đối tượng trộm cắp trâu là Ma Văn T, sinh năm 1965 và Đặng Ngọc H, sinh năm 1965, cùng trú tại Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã đến Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Do thường xuyên đi lại và làm vườn thuê tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang nên Ma Văn T biết ở Thôn K, xã T, huyện B có một nhà có trâu trưởng thành, giá trị kinh tế lớn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Vì vậy, khoảng 16 giờ ngày 03/10/2019, T ở nhà một mình tại Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã gọi điện thoại cho Đặng Ngọc H, sinh năm 1965, là người cùng thôn rủ H đi trộm trâu tại Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang và được H đồng ý. Quá trình trao đổi qua điện thoại, hai bên thống nhất mang theo các

công cụ, phương tiện dùng vào việc trộm cắp, trong đó T mang theo 01 dây cao su, 01 bao tải dứa đã có sẵn ở xe của T từ trước, còn H mang theo 01 con dao của gia đình. Sau đó, cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang và cùng nhau đi vào xã T, huyện B. Sau khi thống nhất xong, T một mình điều khiển chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA -RSX, BKS 22K9-4839, đi trước đến địa điểm đã hẹn gặp H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu, BKS 37F7-2793 đến địa điểm đã hẹn thì gặp T đang chờ ở đó. Khi gặp nhau, T nói với H *"trong xã V có một con trâu đẹp được buộc ở chuồng ngay sát đường đi, dễ dắt trộm được"*. Sau khi nói chuyện với nhau xong, T điều khiển xe mô tô BKS 22K9-4839 đi trước dẫn đường, còn H điều khiển xe mô tô BKS 37F7-2793 đi theo sau. Khi đi đến khu vực thôn K, xã K, T điều khiển xe đi trước dẫn H rẽ vào đường đất dân sinh và đi lên đồi phía trước cách đường khoảng 150m. Khi lên đến nơi, T và H dừng xe máy và giấu xe ở bụi cây gần đó. Vì trời tối, không nhìn thấy đường và không xác định được phương hướng nên T và H dùng điện thoại mang theo bật đèn để soi đường, cả hai đi men theo đường đồi về hướng nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, là ngôi nhà có con trâu mà T có ý định lấy trộm. Khi đến khu vực đồi cây cách nhà ông C khoảng 100m, T và H dừng lại để quan sát chuồng trâu và đợi chủ nhà và các nhà dân xung quanh đi ngủ sẽ vào lấy trộm trâu. Sau đó, T và H trao đổi, T là người vào dắt trâu ra, còn H ở bên ngoài cảnh giới, nếu thấy có người sẽ báo cho T biết để bỏ chạy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi thấy gia đình ông Tvà các nhà dân xung quanh tắt điện đi ngủ, T đi đến chuồng trâu nhìn thấy 01 con trâu đực màu đen, khoảng 04 năm tuổi, T tháo sợi dây buộc trâu ra khỏi xà gỗ trong chuồng và dắt con trâu đi về phía H đang đứng chờ cách đó khoảng 40 - 50m, sau đó T dắt trâu đi trước, còn H đuổi trâu theo sau, cả hai tiếp tục dắt trâu đi theo đường đồi trước đó để quay lại vị trí cất giấu hai chiếc xe máy. Khi đi đến đồi cây keo nhà ông Lương Văn H, trú tại Thôn K, xã T, huyện B, cách vị trí để xe máy khoảng 50m, H nghe thấy phía dưới chân đồi có nhiều tiếng người và ánh đèn pin soi, do lo sợ bị phát hiện nên T và H đã buộc trâu vào một gốc cây sau đó cả hai bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, T chỉ kịp mang theo một túi đồ cá nhân, còn H tay vẫn cầm theo con dao đã mang đi từ trước đó, cả hai bỏ lại tại hiện trường 02 chiếc xe mô tô đã cất giấu trong bụi cây cùng các đồ vật mang theo gồm 01 bao tải dứa màu vàng, 01 sợi dây cao su còn để trên xe mô tô của T. Khi cả hai chạy đến gần mép đường liên xã đi hướng xã T ra xã V thì có người phát hiện và truy đuổi nên cả hai tiếp tục bỏ chạy về hướng đồi chè gần đó, trong lúc bỏ chạy, T đánh rơi túi đồ cá nhân bên trong có nhiều quần áo và giấy tờ tùy thân mang tên Ma Văn T, còn H làm rơi một chiếc điện thoại di động *(không nhớ rõ nhãn hiệu và số điện thoại)*.

Ngày 07/10/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã có yêu cầu định giá tài sản, đề nghị định giá tài sản là 01 con trâu do Ma Văn T và Đặng Ngọc H trộm cắp. Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số: 67/KL-HĐĐG ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 (*một*) con Trâu đực, màu đen khoảng 04 năm tuổi; Trâu có chiều cao 1,2 m, dài 2,1 m, vòng bụng 2,1 m, sừng dài 38 cm

(*Trâu còn sống khỏe mạnh, không có dấu vết thương thích gì*). Được xác định với giá: 34.500.000đ (*Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 03/CT-VKSBQ ngày 20/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Ma Văn T, Đặng Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị hại ông Nguyễn Văn T tại giai đoạn chuẩn bị xét xử đã có đơn đề nghị Tòa án tuyên trả lại tài sản là 01 (*một*) con Trâu đực, màu đen khoảng 04 năm tuổi (hiện Cơ quan điều tra công an huyện Bắc Quang đã tạm giao cho gia đình ông đang quản lý), ngoài ra không yêu cầu và bồi thường nào khác. Ngoài ra, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H, bà Đỗ Thị P cũng đề nghị Tòa án trả hại 02 chiếc xe máy và giấy tờ Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Ma Văn T, Đặng Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản"

* Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 58, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 20 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng đến 44 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 58, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Htừ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 40 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử.

Giao các bị cáo Ma Văn T, Đặng Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020). Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

- Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 (*một*) con Trâu đực, màu đen khoảng 04 năm tuổi (theo biên bản giao nhận trâu tạm thời ngày 4/10/2019 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang);

- Trả lại bà Đỗ Thị P 01 (một) xe mô tô BKS: 22K9-4839, nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị P;

- Trả lại ông Đặng Văn H 01 (một) xe mô tô BKS: 37F7-2793, nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu, loại xe nữ

- Trả lại bị cáo Ma Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe số K213220 mang tên Ma Văn T; 01 (một) sáo sơ mi dài tay kẻ ô vuông, màu trắng - xanh, 01 (một) quần thô màu xám; 01 (một) quần đùi mầu đỏ; 01 (một) áo phông mầu trắng; 01 (một) dây thắt lưng mầu đen, 01 (một) túi đựng áo mưa mầu đen, 01 (một) áo mưa mầu đen, 01 (một) ví nam mầu đen.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ ngoài mầu đen, nhãn hiệu SAMSUNG

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu vàng - cam, 01 (một) dây cao su màu đen; 01 (một) con Dao mũi bằng;

Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 25/12/2019.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ khoản 1

Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Ma Văn T, Đặng Ngọc H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; các biên bản làm việc với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản giao nhận trâu (tạm thời) giữa Công an huyện Bắc Quang với bị hại Nguyễn Văn T ngày 4/10/2019; bản ảnh vật chứng; biên bản định giá tài sản và bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 10/10/2019 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Tối ngày 03/10/2019 Ma Văn T và Đặng Ngọc H có hành vi trộm cắp 01 con trâu đực màu đen, khoảng 04 năm tuổi của gia đình ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, trú tại Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, đã được định giá là 34.500.000đ (*Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*). Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Cả hai bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, các bị cáo đã lợi dụng thời điểm trời tối và mọi người đều đã ngủ say để lén lút trộm cắp tài sản là 01 con Trâu với mục đích giết thịt bán lấy tiền để phục vụ cho việc chi tiêu của cá nhân, nên cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục các bị cáo và để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, có chuẩn bị công cụ mang đi để cùng thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định.

Trong vụ án này, Ma Văn T là người khởi sướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn đối với Đặng Ngọc H. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường công đi tìm trâu cho bị hại số tiền là 5.000.000đ, ngoài ra khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Còn Đặng Ngọc H mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo cũng đã nhất trí đi cùng Ma Văn T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này với vai trò là đồng phạm. Ngoài ra, Đặng Ngọc H là người có nhân thân xấu, năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2007 nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo đã thành khẩn khai báo đã tác động gia đình bồi thường công đi tìm trâu cho bị hại số tiền là 5.000.000đ, đồng thời khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng đã ra đầu thú, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, đoạn 1 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ phạm tội và các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản là con trâu mà các bị cáo trộm cắp đã tìm thấy và được giao lại cho bị hại quản lý, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự . Xử lý như sau:

[5.1] Trả lại các tài sản và giấy tờ cho các chủ sở hữu gồm: Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 (*một*) con trâu đực, màu đen khoảng 04 năm tuổi *(hiện gia đình ông Nguyễn Văn T đang quản lý theo biên bản giao nhận trâu tạm thời ngày 04/10/2019 giữa Công an huyện Bắc Quang với chủ sở hữu tài sản bút lục 120);*

- Trả lại bà Đỗ Thị P 01 (một) xe mô tô BKS: 22K9-4839, nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe số 012320 mang tên Đỗ Thị P;

- Trả lại ông Đặng Văn H 01 (một) xe mô tô BKS: 37F7-2793, nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu, loại xe nữ;

- Trả lại bị cáo Ma Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe số K213220 mang tên Ma Văn T; 01 (một) sáo sơ mi dài tay kẻ ô vuông, màu trắng - xanh; 01 (một) quần thô màu xám; 01 (một) quần đùi mầu đỏ; 01 (một) áo phông mầu trắng; 01 (một) dây thắt lưng mầu đen, 01 (một) túi đựng áo mưa mầu đen, 01 (một) áo mưa mầu đen, 01 (một) ví nam mầu đen.

[5.2] Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được gồm: 01 (một) bao tải dứa màu vàng - cam; 01 (một) dây cao su màu đen; 01 (một) con Dao mũi bằng;

[5.3] Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước vật chứng liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội: 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ ngoài mầu đen, nhãn hiệu SAMSUNG J6+, bên trong lắp sim điện thoại đã thu giữ của Ma Văn T

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 58, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Ma Văn T, Đặng Ngọc H *(tức Đặng Văn H)* phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ma Văn T 01 năm 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Ma Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo Quyết định trả tự do số 01/2020/HSST-QĐ ngày 15/01/2020 của Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Đặng Ngọc H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo Quyết định trả tự do số 02/2020/HSST-QĐ ngày 15/01/2020 của Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

Giao các bị cáo Ma Văn T, Đặng Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại các tài sản và các giấy tờ cho các chủ sở hữu gồm:

- Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 (*một*) con trâu đực, màu đen khoảng 04 năm tuổi *(hiện gia đình ông Nguyễn Văn T đang quản lý theo biên bản giao nhận trâu tạm thời giữa Công an huyện Bắc Quang với chủ sở hữu ngày 04/10/2019);*

- Trả lại bà Đỗ Thị P 01 (một) xe mô tô BKS: 22K9-4839, nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe số 012320 mang tên Đỗ Thị Phương;

- Trả lại ông Đặng Văn H 01 (một) xe mô tô BKS: 37F7-2793, nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu, loại xe nữ;

- Trả lại bị cáo Ma Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe số K213220 mang tên Ma Văn T; 01 (một) sáo sơ mi dài tay kẻ ô vuông, màu trắng - xanh; 01 (một) quần thô màu xám; 01 (một) quần đùi mầu đỏ; 01 (một) áo phông mầu trắng; 01 (một) dây thắt lưng mầu đen; 01 (một) túi đựng áo mưa mầu đen; 01 (một) áo mưa mầu đen; 01 (một) ví nam màu đen.

3.2. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ ngoài mầu đen, nhãn hiệu SAMSUNG J6+, bên trong lắp sim điện thoại.

3.3. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu vàng - cam; 01 (một) dây cao su màu đen; 01 (một) con Dao mũi bằng;

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 25/12/2019.

4. Về án phí: Buộc các Bị cáo Ma Văn T, Đặng Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư